TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thành Trại

Bà Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐ-HPT ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thành N, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2000, tại Tiền Giang; Tên gọi khác là NN ; Nơi cư trú tại: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành D (chết tháng 11 năm 2019) và bà Bùi Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

** Bị hại:*

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp D, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Bùi Thanh S**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

4. Chị **Lê Thị T**, sinh 1966.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***

1. Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Anh **Lê Hữu P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

3. Anh **Nguyễn Hồng H1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 43/1B, KP TL, TP MT, tỉnh Tiền Giang

4. Anh **Nguyễn Văn U1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

5. Chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

6. Anh **Lê Minh T1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

7. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp K, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

8. Chị **Lê Ngọc T2**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

9. Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp LHB, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

10. Anh **Trương Minh Đ1**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số 70, tổ 1, KP 3C, Phường TL, Quận 12, TPHCM

11. **Đặng Thành L**, sinh ngày 26/01/2004

* Đại diện theo pháp luật cho Đặng Thành L:

Ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1958 (cha ruột)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

12. Ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1958 (cha ruột)

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

13. **Thái Ngọc S1**, sinh ngày 09/1/2002.

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

14. Anh **Huỳnh Văn H2**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

15. Anh **Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

16. Anh **Nguyễn Văn Lộc E**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

17. Ông **Trần Văn X**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp T1, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

18. Ông **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Khu phố NP, Phường NT, TP. TN, tỉnh Tây Ninh.

(Anh Đ, Anh B, anh H2, Anh L có mặt tại phiên tòa; những người còn lại đều vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03 năm 2019 đến tháng 5 năm 2019, Lê Thành N cùng với Đặng Thành L (tên thường gọi là T3, sinh ngày 26/01/2004, nơi cư trú: ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng cuối tháng 4/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở N đến khu vực ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh tiền Giang thì phát hiện trong rẫy của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 có để 01 cái môtơ không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Cả hai dừng xe lại, đi đến chỗ để môtơ dùng kềm cộng lực cắt thanh sắt khóa môtơ, dùng búa mang theo đập các ống nhựa nối môtơ rồi lấy mô tơ đem ra xe. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 70L1 - 6563 chở N đem mô tơ về cất giấu ở phía sau nhà của L. Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ mô tơ trên.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) mô tơ sơn màu xanh có nắp đậy màu đen, hiệu LEPONO, HP2.0, trên thân máy có gắn dây điện dài 20cm, phần đuôi môtơ có gắn ống nhựa màu trắng dài 13cm. Cơ quan điều tra đã trao trả môtơ trên cho chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định: 01 (một) mô tơ sơn màu xanh có nắp đậy màu đen, hiệu LEPONO, HP2.0, trên thân máy có gắn dây điện dài 20cm, phần đuôi mô tơ có gắn ống nhựa màu trắng dài 13cm trị giá 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)**.**

* Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị H đã nhận lại mô tơ, không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 2:

Khoảng đầu tháng 5/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N lưu thông trên địa bàn xã Long Định. Khi đến khu vực ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện trong rẫy của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 có để 01 cái mô tơ nhưng không có người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N và L xuống xe, L đi đến chỗ để môtơ dùng kềm cộng lực cắt thanh sắt khóa môtơ nhưng không được, lúc này L kêu N phụ cắt thanh sắt và L dùng lưỡi cưa có tại rẫy dưa cưa ống nhựa. Lấy được mô tơ cả hai đem về cất giấu phía sau nhà L. Sau đó đem mô tơ bán cho ông Trần Văn X, sinh năm 1952, ĐKTT: ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với giá 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Do mô tơ lớn không sử dụng, nên sau đó N và L đã lấy cái mô tơ khác (mô tơ trộm ở vụ thứ ba) đổi lại cho ông X. Cái mô tơ ông X trả lại thì cả hai đem về cất giấu ở phía sau nhà của L. Cơ quan điều tra đã thu giữ mô tơ trên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) mô tơ sơn màu xanh có nắp đậy màu đen, hiệu LEPONO, HP2.0, trên thân máy có gắn dây điện dài 63cm, phần đuôi mô tơ có gắn ống nhựa màu trắng dài 20cm. Cơ quan điều tra đã trao trả mô tơ trên cho anh Đ.

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 11,7cm, rộng 2cm. Tài sản này không còn giá trị sử dụng, anh Đ không yêu cầu nhận lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định: 01 (một) mô tơ sơn màu xanh có nắp đậy màu đen, hiệu LEPONO, HP2.0, trên thân máy có gắn dây điện dài 63cm, phần đuôi mô tơ có gắn ống nhựa màu trắng dài 20cm trị giá 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 3:

Khoảng đầu tháng 5/2019 (không nhớ rõ ngày), Lê Thành N cùng với Đặng Thành L đi trên xe mô tơ hai bánh biển số 70L1 - 6563 đến khu vực ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện trong rẫy của anh Bùi Thanh S, sinh năm 1976 có để 01 cái mô tơ nhưng không có người trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Cả hai xuống xe, L đứng bên ngoài kéo lưới B40 cho N chui vào, N dùng tay mở ống nhựa nối mô tơ rồi lấy mô tơ ra xe đem về cất giấu ở phía sau nhà của L. Sau đó, cả hai đem cái mô tơ này đổi cho ông Trần Văn X và lấy cái mô tơ đã bán trước đó (vụ thứ hai) mang về cất giấu ở chỗ cũ. Ông Trần Văn X đã giao nộp mô tơ trên.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) môtơ sơn màu xanh đen, hiệu LEPONO, HP1.5, trên thân máy có gắn dây điện dài 59cm, màu đỏ có quấn keo một đoạn màu đen. Cơ quan điều tra đã trao trả mô tơ trên cho anh S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định: 01 (một) môtơ sơn màu xanh đen, hiệu LEPONO, HP1.5, trên thân máy có gắn dây điện dài 59cm, màu đỏ có quấn keo một đoạn màu đen trị giá 2.000.000 (Hai triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Thanh S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 4:

Khoảng đầu tháng 5/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N đi đến vườn của chị Lê Thị T, sinh năm 1966 toạ lạc ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện có 01 cái mô tơ để trong vườn không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Cả hai đi đến nơi để mô tơ dùng kềm cộng lực cắt thanh sắt khóa mô tơ, dùng búa đập ống nhựa nối mô tơ và lấy mô tơ ra, sau đó đem về bán cho Huỳnh Văn H2, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với giá 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ cái mô tơ nêu trên.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) mô tơ sơn màu xanh trên nắp có ghi chữ LE/\) HP2.0, trên thân máy có gắn dây điện dài 25cm, màu đỏ có quấn keo một đoạn màu đen. Cơ quan điều tra đã trao trả mô tơ trên cho chị T .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định: 01 (một) mô tơ sơn màu xanh trên nắp có ghi chữ LE/\) HP2.0, trên thân máy có gắn dây điện dài 25cm, màu đỏ có quấn keo một đoạn màu đen trị giá 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

* Ngoài ra, bị cáo N còn cùng Đặng Thành L thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản khác nhưng chưa đủ định lượng, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng cuối tháng 03/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô-tơ hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N đi đến khu vực ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát hiện nhà anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1977 có 01 môtơ để bên hông nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L kêu N đứng bên ngoài chờ, L đi đến chỗ để mô tơ tháo mô tơ ra đem về nhà cất giấu. Sau đó cả hai nhờ Thái Văn Ngọc S1 (tên thường gọi là H3, sinh ngày 09/01/2002, nơi cư trú: ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bán cho ông Đặng Văn B, sinh năm: 1958, nơi cư trú: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (cha ruột của L) với giá 170.000 đồng, cả hai cho Sơn 50.000 đồng còn lại 120.000 tiêu xài cá nhân hết. Sau đó ông B bán mô tơ trên lại cho anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Tây 2, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định mô tơ này có giá trị 500.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) mô tơ trên thân máy có ghi chữ Robyco, trọng lượng 15kg. Cơ quan điều tra đã trao trả mô tơ trên cho anh Nguyễn Văn U, anh U đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 2: Khoảng đầu tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L cùng Lê Thành N đi trên xe mô tơ hai bánh biển số 70L1 – 6563 đến nhà của anh Lê Hữu P (nhà đang xây), sinh năm 1977 tọa lạc ấp Tây 2, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện có 01 cái mô tơ để phía sau nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, N đứng bên ngoài chờ, L lén ra phía sau nhà lấy mô tơ ra, sau đó đem về bán cho Huỳnh Văn H2 với giá 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Hiện không thu hồi được tài sản nên không xác định được giá trị.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hữu P yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. N đã bồi thường xong, anh P không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 3: Khoảng tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe môtơ hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N đi đến vườn kiểng của anh Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1980 tọa lạc ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện có 01 cái mô tơ để trong vườn kiểng không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N đứng bên ngoài chờ, L leo rào vào dùng lưỡi cưa có sẵn trong vườn cưa các ống nhựa nối mô tơ và lấy mô tơ đem về nhà L cất giấu. Sau đó, cả hai đem mô tơ cho anh Nguyễn Văn Lộc E, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp Tây 2, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang sử dụng, Anh Nguyễn Văn Lộc E đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Cơ quan điều tra.

Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định mô tơ này có giá trị 300.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) mô tơ HT bị rỉ sét, phần thân có dây điện màu xanh dài 40cm. Cơ quan điều tra đã trao trả mô tơ trên cho anh H1, anh H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,16m, rộng 0,02m; 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,15m, rộng 0,02m. Tài sản này không còn giá trị sử dụng, anh H1 không yêu cầu nhận lại.

Vụ thứ 4: Khoảng tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L cùng Lê Thành N đi trên xe mô tô hai bánh biển số 70L1 – 6563 đến khu vực ấp Tây 2, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện khu vườn của anh Nguyễn Văn U1, sinh năm 1979 có để 01 cái mô tơ gắn trên máy trộn hồ để trong vườn không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Cả hai dùng kềm cộng lực đem theo cắt ổ khoá cổng rào và đột nhập vào vườn dùng kềm cộng lực cắt được môtơ, sau đó đem mô tơ bán cho Huỳnh Văn H2 với giá 600.000 đồng và cả hai tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được nên không xác định được giá trị.

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Văn U1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Nhân đã bồi thường xong, anh Nguyễn Văn U1 không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 5: Khoảng tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N đi đến vườn bưởi của chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1980 tọa lạc ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện có 01 cái mô tơ để trong vườn không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N đứng bên ngoài chờ, L leo rào đi đến chổ để mô tơ và tháo mô tơ đem ra xe. Sau đó cả hai bán mô tơ trên cho Huỳnh Văn H2 với giá 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Mô tơ không thu hồi được nên không xác định được giá trị.

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị can bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 6: Khoảng cuối tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L cùng Lê Thành N đi trên xe mô tô hai bánh biển số 70L1 – 6563 đến rẫy của anh Lê Minh T1, sinh năm 1979 toạ lạc ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện giữa rẫy có 01 căn chòi để 01 cái mô tơ không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Cả hai đi đến chổ để mô tơ dùng kềm cộng lực đem theo cắt, sau đó đem mô tơ bán cho Huỳnh Văn H2 với giá 600.000 đồng, cả tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được nên không xác định được giá trị.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Minh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. N đã bồi thường xong, anh T1 không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 7: Khoảng cuối tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N đi đến vườn dừa của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 toạ lạc tại ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện có 01 mô tơ để trong vườn không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Cả hai dùng kềm cộng lực mang theo sẵn cắt ổ khoá cổng, sau đó vào trong vườn cắt được mô tơ đem về bán cho Huỳnh Văn H2 với giá 500.000 đồng. Tài sản không thu hồi được nên không xác định được giá trị.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) ổ khóa đã cũ, quay khóa bị cắt đứt rời 01 bên, 01 bên có vết cắt; 01 (một) khoen khóa bị cắt rời thành 02 phần lìa nhau. Tài sản này không còn giá trị sử dụng, anh C không yêu cầu nhận lại.

* Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. N đã bồi thường xong, anh C không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 8: Khoảng cuối tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L cùng Lê Thành N đi trên xe mô tô hai bánh biển số 70L1 – 6563 đến nhà của chị Lê Ngọc T2, sinh năm 1979 toạ lạc ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện phía trước bên hông nhà có 01 cái mô tơ không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N đứng bên ngoài chờ, L lén đi đến chỗ để mô tơ và tháo được mô tơ ra, sau đó cả hai đem mô tơ về cất giấu dưới dốc cầu gần nhà của L thì bị mất, mô tơ không thu hồi được nên không xác định được giá trị.

* Về trách nhiệm dân sự: Lê Ngọc T2 yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng. N đã bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 9: Khoảng tháng 04/2019 (không nhớ rõ ngày), Đặng Thành L điều khiển xe mô tơ hai bánh biển số 70L1 - 6563 chở Lê Thành N đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng B C toạ lạc ấp Long Hòa B, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1967 làm chủ. N và L leo vào bên trong cửa hàng phát hiện có để 01 cây kềm cộng lực và L lấy trộm rồi cả hai đem về cất giấu ở phía sau nhà của L.

Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định kềm cộng lực có giá trị 300.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cái kềm cộng lực dài 1,06m bằng kim loại, 02 cán có bọc nhựa, cán có sơn màu xanh. Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho chị G. Chị G đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 10: Vào khoảng tháng 03 năm 2019, Lê Thành N cùng với Đặng Thành L và Thái Văn Ngọc S1 thực hiện trộm 02 cây mai tại vườn mai của ông Trương Minh Đ1, sinh năm 1967, nơi cư trú: số 70, phường TL, quận 12, TP.HCM (vườn mai này do chị Nguyễn Thị Bé B1, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp 3, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quản lý) đem về cất giấu tại nhà L. Riêng L và S1 tiếp tục trộm thêm 02 cây mai khác đem về nhà. Sau đó, L đem 03 cây mai trộm được trồng trong vườn nhà nhưng chỉ sống 02 cây, chết 01 cây; S1 lấy 01 cây mai đem về nhà trồng nhưng cũng bị chết, Cơ quan điều tra đã thu giữ cây mai còn sống.

Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định cây mai còn sống có giá trị 500.000 đồng, các cây mai đã chết không thu hồi được nên không có cơ sở xác định được giá trị.

Đối với 01 (một) cây mai còn sống được trồng tại nhà Đặng Thành L, chị Nguyễn Thị Bé B1 (được ông Trương Minh Đ1 ủy quyền) yêu cầu được nhận lại cây mai, không có yêu cầu gì khác. Cơ quan điều tra đã trao trả cây mai trên cho chị Nguyễn Thị Bé B1.

*** Về vật chứng thu giữ:**

Ngoài các vật chứng được thu giữ trong các vụ án nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành còn thu giữ các vật chứng, đồ vật sau:

* *Thu giữ của Đặng Thành L*:

- 01 (một) cái búa dài 45cm, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi búa bằng kim loại. Đây là tài sản của gia đình Đặng Thành L, khi L cùng N lấy búa đi trộm cắp tài sản gia đình L không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cái búa cho cha của L là ông Đặng Văn B.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Best sơn màu đỏ đã cũ biển số 70L1-6563. Đây là phương tiện N và L sử dụng vào việc phạm tội được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ. Xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn N2 (sinh năm 1949, nơi cư trú: Khu phố NP, Phường NT, TP. TN, tỉnh Tây Ninh) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng ông N2 đã bán xe 70L1-6563 cho ông Đặng Văn B (cha ruột của L). Việc L cùng với N lấy xe máy đi trộm cắp tài sản gia đình L

không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả xe trên cho ông Đặng Văn B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, số IMEI1: 867791046248577; số IMEI 2: 867791046248569. Đây là tài sản cá nhân của Đặng Thành L, không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả điện thoại trên cho Đặng Thành L.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCT ngày 12 tháng 2 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Thành N về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với bị cáo.

* Trong quá trình điều tra bị hại là chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Thanh S, chị Lê Thị T đều trình bày: cái mô tơ của các anh chị để ở rẫy và vườn dùng để tưới cây, khi phát hiện bị mất không có báo công an vì nghĩ tài sản không lớn. Khi công an đến làm việc thì mới biết tài sản của mình do bị cáo N và L lấy trộm. Nay tài sản là các máy mô tơ dùng để bơm nước tưới cây đã nhận lại, nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình điều tra và phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn Đ trình bày : Anh có một cái máy mô tơ dùng để bơm nước tưới rẫy dưa, bị mất lúc nào không nhớ rõ. Cái mô tơ này anh để nhờ trên vườn gấc của người khác. Khi phát hiện bị mất anh không có trình báo công an do nghĩ tài sản giá trị không lớn. Đến khi công an đến làm việc anh mới biết tài sản của anh do bị cáo N và L lấy trộm. Nay anh đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Anh Nguyễn Văn U, anh Nguyễn Hồng H1, chị Nguyễn Thị G trình bày trong gia đoạn điều tra, các anh chị đã nhận lại tài sản là cái mái mô tơ bơm nước tưới cây và cái kềm cộng lực nên không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Trong quá trình điều tra anh Lê Hữu P, anh Lê Minh T1, anh Nguyễn Văn C, chị Lê Ngọc T2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Tài sản là các mô tơ dùng để bơm nước, bị mất do giá trị không lớn nên không trình báo công an. Nay tài sản không thu hồi được, nhưng bị cáo N và L đã bồi thường xong nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị N1, anh Trương Minh Đ1 trình bày: Tài sản là mái mô tơ bơm nước và 03 cây mai không thu hồi được, không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đặng Thành L trình bày: Tất cả các lần trộm cắp trên đều do Long là người chủ động rủ bị cáo N thực hiện trộm cắp từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2019. Hiện nay có mộ số mô tơ được công an thu hồi và trả lại cho bị hại, phần còn lại không thu hồi được cha là Đặng Văn B và bị cáo N đã bồi thường xong cho các người liên quan và cũng không có ý kiến gì thêm.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn B trình bày: Đặng Thành L, sinh năm 2004 là con ruột của ông. Việc con ông cùng với bị cáo Lê Thành N cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp nêu trên ông hoàn toàn không biết. Chiếc xe hon da hiệu Best sơn màu đỏ đã cũ biển số 70L1-6563 trước đây ông mua của ông Nguyễn Văn N2 nhưng chưa sang tên và cái búa ở nhà dùng để chẻ cũi, ông không biết L và N lấy xe đi và dùng búa vào việc trộm cắp. L và N có đem về nhà ông hai cái máy mô tơ dùng để bơm nước ông có hỏi và yêu cầu L đem ra khỏi nhà, tuy nhiên ông không dám trình báo công an vì sợ L đập phá đồ đạc trong nhà. Ông không có mua tài sản trộm cắp của L và N.

Ông có mua một cái mô tơ do Thái Ngọc S1 (tức là H3) bán với giá là 170.000đồng Sau đó ông bán lại cho anh Nguyễn Hồng K cũng với giá 170.000 đồng. Ông hoàn toàn không biết tài sản này là do L và bị cáo N trộm cắp mà có. Hiện nay cái mô tơ này anh Nguyễn Văn U đã nhận lại và ông cũng đã hoàn trả lại cho anh K số tiền 170.000 đồng.

Tất cả các tài sản do L và N trộm cắp đã thu hồi được một phần và trả lại cho các bị hại, một phần ông thay mặt L đã bồi thường xong cho các bị hại khác và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nay ông không có yêu cầu gì hết.

* Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Thái Ngọc S1 trình bày: Thừa nhận có biết và có cùng tham gia với L, N trộm cây 04 cây mai ở vườn của ông Đ1, chia nhau đem về trồng, hiện cây mai S1 đem về nhà trồng đã bị chết. Ngoài ra có bán dùm cho L và N 01 cái máy mô tơ bơm nước cho ông Đặng Văn B là cha của L. Và không biết tài sản này do N và L trộm cắp mà có.

* Trong quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn X, anh Nguyễn Văn Lộc E trình bày: không biết các mô tơ mà bị cáo N và Đặng Thành L bán và cho, là do trộm cắp mà có. Hiện đã giao lại các máy mô tơ cho công an, nay cũng không có yêu cầu bồi thường gì hết.

* Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Hồng K trình bày: ông B đã hoàn trả lại cho anh số tiền mua máy mô tơ là 170.000 đồng, nay anh không có yêu cầu gì hết.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn H2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: anh có mua tổng cộng 06 cái máy mô tơ dùng để bơm nước của bị cáo N và L. Khi mua anh có hỏi ở đâu có để bán, thì bị cáo N và L đều nói ở nhà dư nên bán bớt, khi thì nói của người bạn nhờ bán dùm, chứ hoàn toàn không biết tài sản trên do hai người này trộm được mà có. Trong 06 cái máy mô tơ này, anh đã trả lại 02 cái, 01 cái bị mất và 02 cái đã bán cho người khác không nhớ rõ bán cho ai. Nay anh không yêu cầu bị cáo N và L bồi thường và cũng không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy các đoạn lưỡi cưa không có giá trị sử dụng.

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,16m, rộng 0,02m;

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,15m, rộng 0,02m;

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 11,7cm, rộng 2cm;

- 01 (một) ổ khóa đã cũ, quay khóa bị cắt đứt rời 01 bên, 01 bên có vết cắt; - 01 (một) khoen khóa bị cắt rời thành 02 phần lìa nhau.

* Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và đồng thời đã bồi thường xong. Nên không xem xét.

- Bị cáo, những người liên quan không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tốt tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cở sở kết luận:

Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2019 bị cáo Lê Thành N với Đặng Thành L và Thái Ngọc S1 đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã có hành vi lén lút thực hiện 14 vụ trộm cắp, trong đó có 12 vụ trộm mô tơ, 01 vụ trộm cắp kềm cộng lực và một vụ trộm 04 cây mai. Tuy nhiên chỉ thu hồi được 6 cái mô tơ và 01 kềm cộng lực, 01 cây mai, có tổng giá trị tài sản là 10.200.000 đồng.

Trong 14 vụ trộm, có 04 vụ trộm mô tơ mà bị cáo N thừa nhận thực hiện chung với Đặng Thành L có giá trị tài sản bị chiếm đoạt tổng cộng là 8.600.000 đồng của các bị hại là chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Đ, anh Bùi Thanh S, chị Lê Thị T. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

Các vụ trộm mô tơ còn lại mà bị cáo N cùng thực hiện với Đặng Thành L chỉ thu hồi được 02 cái mô tơ và 01 cái kềm cộng lực. Riêng vụ trộm 04 cây mai bị cáo cùng thực hiện chung với Long và Sơn trong đó chỉ thu hồi được 01 cây mai. Các tài sản thu hồi được là của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hồng H1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Thị G, Trương Minh Đ1, có giá trị là 1.600.000đồng theo bản kết luận định giá tài sản ngày 13/8/2019 và 02/10/2019.

Các mô tơ còn lại của các bị hại là anh Nguyễn Văn U1, chị Nguyễn Thị N1, anh Lê Minh T1, anh Nguyễn Văn C, Lê Ngọc T2 và 03 cây mai của anh Trương Minh Đ1, đều không thu hồi được. Do 10 vụ trộm này chưa đủ định lượng nên viện kiểm sát không truy tố là có cơ sở.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N và Đặng Thành L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Riêng đối với bị cáo N khi thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị báo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần, chiếm đoạt tài sản của người khác bán để tiêu xài cho cá nhân. Do đó Hội Đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với Đặng Thành L là người thực hiện vai trò chính, trực tiếp trộm cắp tài sản và rủ rê người khác phạm tội. Đây là đồng phạm giản đơn, vì giữa bị cáo N và Long không có sự bàn bạc phân công trước. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Đặng Thành L chưa đủ 16 tuổi, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ Luật hình sự nên Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thành L là có cơ sở.

[4] Về nhân thân: Xét thấy bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, do đó bị cáo N có nhân thân tốt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2019 bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cùng với Đặng Thành L. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đồng thời trong vụ trộm cắp tài sản này bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh S, Lê Thị T, anh Nguyễn Văn U, anh Nguyễn Hồng H1, chị Nguyễn Thị G, anh Trương Minh Đ1, tất cả đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Đối với 03 cây mai còn lại thuộc sở hữu của anh Đ1 nhưng không thu hồi được anh Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Và một cái máy mô tơ thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị N1 không thu hồi được, chị N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Đối với các mô tơ của các những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hữu P, anh Nguyễn Văn U1, anh Lê Minh T1, anh Nguyễn Văn C, Lê Ngọc T2 không thu hồi được, đã bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hồng K đã nhận lại số tiền từ ông B là tiền mua máy mô tơ và không yêu cầu giải thêm, nên không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Văn X, Huỳnh Văn H2 đã mua mô tơ của bị cáo N và L, nay tài sản đã giao trả lại, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền đã mua. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn Lộc E được bị cáo N và L cho mô tơ, đã giao trả lại cho công an và cũng không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) mô tơ sơn màu xanh có nắp đậy màu đen, hiệu LEPONO, HP2.0 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H.

- 01 (một) mô tơ sơn màu xanh có nắp đậy màu đen, hiệu LEPONO, HP2.0, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đ.

- 01 (một) mô tơ sơn màu xanh đen, hiệu LEPONO, HP1.5, thuộc quyền sở hữu của bị hại Bùi Thanh S.

- 01 (một) mô tơ sơn màu xanh trên nắp có ghi chữ LE/\) HP2.0, thuộc quyền sở hữu của bị hại Lê Thị T.

- 01 (một) mô tơ trên thân máy có ghi chữ Robyco, trọng lượng 15kg thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Văn U.

- 01 (một) mô tơ HT bị rỉ sét, phần thân có dây điện màu xanh dài 40cm thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Hồng H1.

- 01 (một) cái kềm cộng lực dài 1,06m bằng kim loại, 02 cán có bọc nhựa, cán có sơn màu xanh thuộc quyền sở hữu của bị hại Nguyễn Thị G.

- 01 (một) cây mai còn sống thuộc quyền sở hữu của anh Trương Minh Đ1.

- 01 (một) cái búa dài 45cm, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi búa bằng kim loại và 01 (một) chiếc xe hon da hiệu Best sơn màu đỏ đã cũ biển số 70L1-6563 do ông Nguyễn Văn N2 đứng tên, đều thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Văn B. Chiếc xe và búa mà Đặng Thành L là con ông cùng với bị cáo N lấy xe đi trộm ông hoàn toàn không biết. Do đó cơ quan cảnh sát điều trả lại cho ông B là có cơ sở.

- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ, số IMEI1: 867791046248577; số IMEI 2: 867791046248569 thuộc quyền sở hữu của Đặng Thành L.

Các tài sản trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ:

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,16m, rộng 0,02m;

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,15m, rộng 0,02m;

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 11,7cm, rộng 2cm;

- 01 (một) ổ khóa đã cũ, quay khóa bị cắt đứt rời 01 bên, 01 bên có vết cắt;

- 01 (một) khoen khóa bị cắt rời thành 02 phần lìa nhau.

Toàn bộ số các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Đặng Thành L, sinh ngày 26/01/2004 vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Long chưa đủ 16 tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thành L. Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Thành L bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Việc trộm cắp tài sản là do Đặng Thành L nảy sinh ý định và rủ Lê Thành N tham gia, do đó không quy kết đối với Nhân về hành vi "Dụ dỗ, ép buộc người dưới 18 tuổi phạm pháp".

[10] Đối với Thái Văn Ngọc S1, trong quá trình điều tra S1 thừa nhận có giúp cho Lê Thành N và Đặng Thành L bán 01 cái mô tơ cho ông Đặng Văn B, nhưng không biết tài sản đó do bị cáo N và Đặng Thành L trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Riêng việc S1 cùng với N và L trộm 04 cây mai trên địa bàn xã Tam Hiệp, hiện chỉ thu giữ được 01 cây mai, theo kết luận định giá cây mai này trị giá 500.000 đồng, bản thân S1 chưa có tiền án, tiền sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không truy tố S1 là có căn cứ.

[11] Đối với ông Nguyễn Văn N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 26/9/2019 trình bày ông có mua một xe hon da hiệu Best sơn màu đỏ biển số 70L1-6563 do ông đứng tên, sau đó không có nhu cầu ông đã bán cho người khác nhưng không có sang tên. Do xe đã bán nên nay không có yêu cầu giải quyết gì hết và cũng không thắc mắc. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Đặng Văn B mua 01 cái mô tơ từ Thái Văn Ngọc S1 và bán lại Nguyễn Hồng K. Cả hai hoàn toàn không biết tài sản này do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông B và anh K là có cơ sở

[13] Đối với ông Trần Văn X mua 01 cái mô tơ và anh Huỳnh Văn H2 mua 06 cái mô tơ, trực tiếp từ bị cáo N và Đặng Thành L, hoàn toàn không biết tài sản này do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông X và anh H2 về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[14] Đối với Nguyễn Văn Lộc E được bị cáo N và Long tặng cho một cái mô tơ nhưng hoàn toàn không biết tài sản này do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Lộc E về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật và mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Thành N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thành N** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2/ Về vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,16m, rộng 0,02m;

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 0,15m, rộng 0,02m;

- 01 (một) đoạn lưỡi cưa đã cũ dài 11,7cm, rộng 2cm;

- 01 (một) ổ khóa đã cũ, quay khóa bị cắt đứt rời 01 bên, 01 bên có vết cắt;

- 01 (một) khoen khóa bị cắt rời thành 02 phần lìa nhau.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang).

3/ Về án phí:

- Căn cứ vào điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm